

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TÀI LIỆU  
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THPT**

**MÔN LỊCH SỬ**

**DÙNG CHO CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ GIÁO VIÊN,  
ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2009-2010**

## A. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KHUNG PPCT CẤP THPT

### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Khung Phân phối chương trình (KPPCT) này áp dụng cho các lớp cấp THPT từ năm học 2009-2010, gồm 2 phần: (A) Hướng dẫn sử dụng KPPCT; (B) Khung PPCT (*một số phần có sự điều chỉnh so với năm học 2008-2009*).

#### 1. Về khung Phân phối chương trình

KPPCT quy định thời lượng dạy học cho từng phần của chương trình (chương, phần, bài học, môđun, chủ đề,...), trong đó có thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và thời lượng tiến hành kiểm tra định kì tương ứng với các phần đó.

Thời lượng nói trên quy định tại KPPCT áp dụng trong trường hợp học 1 buổi/ngày (*thời lượng dành cho kiểm tra là không thay đổi, thời lượng dành cho các hoạt động khác là quy định tối thiểu*). Tiến độ thực hiện chương trình khi kết thúc học kì I và kết thúc năm học được quy định thống nhất cho tất cả các trường THPT trong cả nước.

Căn cứ KPPCT, các Sở GDĐT cụ thể hoá thành PPCT chi tiết, bao gồm cả chủ đề tự chọn nâng cao (nếu có) cho phù hợp với địa phương, áp dụng chung cho các trường THPT thuộc quyền quản lí. Các trường THPT có điều kiện bố trí giáo viên (GV) và kinh phí chi trả giờ dạy vượt định mức (trong đó có các trường học nhiều hơn 6 buổi/tuần), có thể đề nghị để Sở GDĐT phê chuẩn điều chỉnh PPCT tăng thời lượng dạy học cho phù hợp (*lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt, kí tên, đóng dấu*).

#### 2. Về Phân phối chương trình dạy học tự chọn

a) Môn học tự chọn nâng cao (NC) của ban Cơ bản có thể thực hiện bằng 1 trong 2 cách: Sử dụng SGK nâng cao hoặc sử dụng SGK biên soạn theo chương trình chuẩn kết hợp với chủ đề tự chọn nâng cao (CĐNC) của môn học đó. CĐNC của 8 môn phân hóa chỉ dùng cho ban Cơ bản. Thời lượng dạy học CĐNC của môn học là khoảng chênh lệch giữa thời lượng dành cho chương trình chuẩn và chương trình nâng cao môn học đó trong Kế hoạch giáo dục THPT. Các Sở GDĐT quy định cụ thể PPCT các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của SGK môn học đó. Tài liệu CĐNC sử dụng cho cả GV và HS.

b) Dạy học chủ đề tự chọn bám sát (CĐBS) là để *ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kĩ năng*, không bổ sung kiến thức nâng cao mới. Hiệu trưởng các trường THPT lập Kế hoạch dạy học CĐBS (chọn môn học, ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, ổn định trong từng học kì trên cơ sở đề nghị của các tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm lớp.

Bộ đã ban hành tài liệu CĐBS lớp 10, dùng cho GV để tham khảo, không ban hành tài liệu CĐBS lớp 11, 12. GV chuẩn bị giáo án CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn.

c) Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập CĐNC, CĐBS các môn học thực hiện theo quy định tại *Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT* của Bộ GDĐT.

**Lưu ý:** Các bài dạy CĐNC, CĐBS bố trí trong các chương như các bài khác, có thể có điểm kiểm tra dưới 1 tiết riêng nhưng không có điểm kiểm tra 1 tiết riêng, điểm CĐNC, CĐBS môn học nào tính cho môn học đó.

#### 3. Thực hiện các hoạt động giáo dục

a) Phân công GV thực hiện các Hoạt động giáo dục:

Trong KHGD quy định tại CTGDPT do Bộ GDĐT ban hành, các *hoạt động giáo dục* đã được quy định thời lượng với số tiết học cụ thể như các môn học. Đối với GV được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) được tính giờ dạy học như các môn học; việc tham gia điều hành *HĐGD tập thể* (chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần) là thuộc nhiệm vụ quản lý của Ban Giám hiệu và GV chủ nhiệm lớp, không tính là giờ dạy học.

b) Thực hiện tích hợp giữa HĐGDNGLL, HĐGDHN, môn Công nghệ:

- HĐGDNGLL: Thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 2 tiết/tháng và tích hợp nội dung HĐGDNGLL sang môn GDCD như sau:

- + Lớp 10, ở chủ đề về đạo đức;
- + Lớp 11, các chủ đề về kinh tế và chính trị - xã hội;
- + Lớp 12, ở các chủ đề về pháp luật.

Đưa nội dung giáo dục về Công ước Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc vào HĐGDNGLL ở lớp 10 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*" do Bộ GDĐT phát động.

- HĐGDHN:

Các lớp 10, 11, 12: Điều chỉnh thời lượng HĐGDHN thành 9 tiết/năm học sau khi tích hợp đưa sang dạy ở môn Công nghệ (*phần "Tạo lập doanh nghiệp" lớp 10*) và tích hợp đưa sang HĐGDNGLL (do GV môn Công nghệ, GV HĐGDNGLL thực hiện) ở 3 chủ đề sau đây:

- + "*Thanh niên với vấn đề lập nghiệp*", chủ đề tháng 3;
- + "*Thanh niên với học tập, rèn luyện vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*", chủ đề tháng 9;
- + "*Thanh niên với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", chủ đề tháng 12.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT hướng dẫn hoặc uỷ quyền cho các trường THPT hướng dẫn GV thực hiện cho sát thực tiễn địa phương. Cần hướng dẫn HS lựa chọn con đường học lên sau THPT (ĐH, CĐ, TCCN...) hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về phương pháp tổ chức thực hiện HĐGDHN, có thể riêng theo lớp hoặc theo khối lớp; có thể giao cho GV hoặc mời các chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp giảng dạy.

c) HĐGD nghề phổ thông:

Nơi có đủ GV đào tạo đúng chuyên môn, đủ CSVC phải thực hiện HĐGDNPT ở lớp 11, tổ chức thi và cấp chứng chỉ GDNPT sau khi hoàn thành chương trình 105 tiết đạt yêu cầu trở lên; nơi chưa đủ GV đào tạo đúng chuyên môn, chưa đủ CSVC có thể chưa thực hiện chương trình HĐGDNPT nhưng phải khẩn trương khắc phục, không để kéo dài. Các vấn đề cụ thể về HĐGDNPT, thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 8608/BGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ GDĐT.

#### **4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

a) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học (PPDH):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới PPDH là:

+ Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình (căn cứ chuẩn của chương trình cấp THPT và đối chiếu với hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT);

+ Phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của HS và vai trò chủ đạo của GV;

+ Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của GV và HS, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải (nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới); bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất;

+ Sử dụng hợp lý SGK khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu HS ghi chép quá nhiều theo lối đọc - chép;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khuyến khích sử dụng hợp lý công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện nghe nhìn, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học;

+ GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên HS học tập, tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm;

+ Dạy học sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng HS khá giỏi và giúp đỡ HS yếu kém.

- Đối với môn Thể dục cần coi trọng truyền thụ kiến thức, hình thành kỹ năng, bồi dưỡng hứng thú học tập, không quá thiên về đánh giá thành tích như yêu cầu đào tạo vận động viên.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng GV và dự giờ thăm lớp của GV, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, cụm trường, địa phương, hội thi GV giỏi các cấp.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới KTĐG là:

+ GV đánh giá sát đúng trình độ HS với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn HS biết tự đánh giá năng lực của mình;

+ Trong quá trình dạy học, cần kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan trong KTĐG kết quả học tập của HS, chuẩn bị tốt cho việc đổi mới các kỳ thi theo chủ trương của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đúng quy định của Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT do Bộ GDĐT ban hành, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành.

- Đổi mới đánh giá các môn Mỹ thuật, Âm nhạc (THCS), Thể dục (THCS, THPT): Đánh giá bằng điểm hoặc bằng nhận xét kết quả học tập theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT.

c) Đối với một số môn khoa học xã hội và nhân văn như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, cần coi trọng đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo hướng hạn chế chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Trong quá trình dạy học, cần từng bước đổi mới KTĐG bằng cách nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

d) Từ năm học 2009-2010, tập trung chỉ đạo đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH các môn học và hoạt động giáo dục, khắc phục tình trạng dạy học theo lối đọc-chép.

**5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương (như hướng dẫn tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008)**

## **II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA MÔN LỊCH SỬ**

### **1. Về tổ chức dạy học**

– Phải thực hiện đúng số tiết trong học kì được quy định trong Khung phân phối chương trình.

– Trong quá trình dạy học, cùng với việc giúp HS nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong Chương trình môn học, GV cần chú ý hướng dẫn HS phân tích, giải thích mối quan hệ giữa các sự kiện, so sánh, đối chiếu rút ra bài học lịch sử. Chú ý đến việc rèn luyện các kỹ năng và phương pháp tự học.

### **2. Đối với những tiết làm bài tập Lịch sử**

Giáo viên (GV) có thể thực hiện theo nội dung sau:

- Tổ chức, hướng dẫn học sinh (HS) khai thác tranh ảnh, lược đồ, bản đồ lịch sử giúp HS biết được phương pháp khai thác và nắm được nội dung của tranh ảnh, lược đồ, bản đồ gắn liền với nội dung SGK.

- Hướng dẫn HS lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử của một bài, chương, giai đoạn lịch sử.

- Hướng dẫn HS làm bài tập trắc nghiệm khách quan với các dạng khác nhau.

- Tổ chức, hướng dẫn HS sưu tầm những sự kiện lịch sử địa phương có liên quan đến nội dung bài học.

### **3. Về lịch sử địa phương**

- Trước hết, cần nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của lịch sử địa phương trong việc giáo dục, giáo dục đặc biệt là giáo dục truyền thống địa phương đối với học sinh.

- Về biên soạn, cần thiết phải tiến hành biên soạn tài liệu lịch địa phương phục vụ giảng dạy ở trường phổ thông. Tài liệu này sử dụng cho cả những tiết dạy lịch sử địa phương được quy định trong chương trình, trong giờ học lịch sử dân tộc và hoạt động ngoại khóa.

Tuy nhiên, trong biên soạn cần lưu ý một số yêu cầu đó là: tính cơ bản, tiêu biểu của sự kiện, đảm bảo được tính toàn diện, hệ thống của sự kiện và vừa sức với học sinh.

- Về giảng dạy lịch sử địa phương:

+ Nhất thiết phải dạy đầy đủ những tiết lịch sử địa phương được quy định trong chương trình, đồng thời thường xuyên sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học những bài học lịch sử dân tộc.

+ Về phương pháp dạy học lịch sử địa phương, cần tuân thủ theo nguyên tắc dạy học nói chung. Tuy nhiên cần chú ý tính cụ thể, hình ảnh và xúc cảm cho HS. Rèn luyện khả năng tự học của HS, đồng thời tăng cường tổ chức các HĐ học tập như trao đổi, thảo luận trình bày ý kiến riêng của mình.

+ Về hình thức tổ chức dạy học: Cần phải đa dạng hoá các hình thức tổ dạy lịch sử địa phương như: dạy học trên lớp, tại thực địa, tại bảo tàng và tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

#### 4. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Quan điểm chủ đạo của chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông nói chung, ở THPT nói riêng, là xuất phát từ đặc trưng bộ môn, từ đặc điểm của quá trình nhận thức quá khứ, tận dụng mọi phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh. Định hướng của chương trình là nhằm thực hiện đồng bộ các giải pháp lớn sau đây:

**Thứ nhất, tăng cường tính trực quan, hình ảnh, khả năng gây xúc cảm của các thông tin về các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử.** Trước hết, cần phải kể đến sự trình bày sinh động, giàu hình ảnh của giáo viên. Đó là tường thuật, miêu tả, kể chuyện, nêu đặc điểm của nhân vật lịch sử...

Bên cạnh đó, cần coi trọng việc sử dụng các phương tiện trực quan: tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, sa bàn, mô hình vật thật, phim đèn chiếu, phim video...

Cần tận dụng mọi cơ hội, mọi khả năng để học sinh có được phương thức lĩnh hội lịch sử một cách cụ thể, giàu cảm xúc, được trực tiếp quan sát các hiện vật lịch sử, được nghe báo cáo tiếp xúc, trao đổi với các nhân chứng lịch sử, nhân vật lịch sử. Điều này giúp cho học sinh như đang “trực quan sinh động” quá khứ có thực mà hiện không có.

**Thứ hai, tổ chức cho học sinh làm việc nhiều hơn với các nguồn sử liệu** có trong sách giáo khoa. Thông qua các hoạt động học tập, chú trọng rèn luyện các phương pháp học tập, nghiên cứu lịch sử cho học sinh. Sử dụng tư liệu có yêu cầu đầu tiên trong học tập lịch sử, vì đây là dịp học sinh “tiếp cận” với quá khứ.

Thứ ba, **tổ chức các cuộc trao đổi thảo luận dưới nhiều hình thức khác nhau** (làm việc theo nhóm hoặc đàm thoại chung cả lớp), tạo điều kiện để học sinh tự mình nêu lên các vấn đề để học tập, được độc lập giải quyết các vấn đề đó hoặc những vấn đề khác do giáo viên đặt ra. Cần khuyến khích học sinh phát biểu những ý kiến riêng, độc đáo của mình, đừng làm cho học sinh e ngại khi nêu lên ý kiến riêng với ý kiến giáo viên, rèn luyện khả năng trình bày ý kiến cho học sinh. Từ đó, học sinh lĩnh hội được nội dung học tập theo tinh thần mới của dạy học hiện đại: Dạy học tự khám phá, tự phát hiện.

#### **Thứ tư, đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học lịch sử**

Chương trình khuyến khích tiến hành dạy học lịch sử ở các hình thức tổ chức phong phú, đa dạng: Học ở lớp, ở phòng bộ môn, ở bảo tàng, tại di tích lịch sử, hiện trường lịch sử; học nghe báo cáo, đối thoại trực tiếp với các nhân chứng lịch sử, nhân vật lịch sử

#### **Thứ năm, dạy học phải bám sát chuẩn kiến thức và kĩ năng đã được qui định trong chương trình GDPT**

Thực tế dạy học hiện nay ở các trường trung học phổ thông rất nhiều giáo viên không quan tâm đến chương trình, thậm chí nhiều giáo viên không biết đến chương trình mà chỉ chú ý đến SGK. GV chưa nắm vững được nhận thức hết sức quan trọng đó là chương trình mới là “pháp lệnh”, còn SGK chỉ là cụ thể hoá của chương trình và là tài liệu cơ bản cho HS học tập. Trong khi đó, GV chỉ theo SGK và coi đó là “pháp lệnh”, cố dạy hết tất cả những nội dung có trong SGK dẫn đến tình trạng quá tải trong từng giờ học. Trong thực tế giảng dạy hiện nay, nhiều GV dạy hết giờ nhưng không thể nào hết được bài bởi vì không xác định được đâu là kiến thức cơ bản, đâu là kiến thức trọng tâm của bài học.

Một trong những yêu cầu quan trọng trong việc dạy học hiện nay là GV phải bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng được thể hiện trong chương trình giáo dục phổ thông, thông qua nội dung của SGK để xác định và lựa chọn những nội dung cơ bản nhất, trọng tâm

của từng bài học giúp các em học sinh nắm vững những nội dung lịch sử đó với tinh thần “ít nhưng mà tinh, còn hơn nhiều mà thô”.

### **5. Về thiết kế giáo án**

- Việc thiết kế giáo án phải khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh ở trên lớp, với hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm của bài học, tránh nặng nề hoặc dàn trải. Chú ý bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ của học sinh, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất vấn đề.

- Thực hiện cấu trúc giáo án mềm dẻo, linh hoạt tránh yêu cầu giáo viên phải cấu trúc và thực hiện giáo án máy móc các công việc của giờ học (ổn định lớp, kiểm tra bài cũ, dạy và học bài mới, củng cố, dặn dò và ra bài tập về nhà)

### **6. Về khai thác và sử dụng thiết bị dạy học**

- Thiết bị dạy học môn lịch sử rất đa dạng phong phú: tranh ảnh, bản đồ (lược đồ), mẫu vật, băng hình... GV hướng dẫn HS khai thác có hiệu quả tranh ảnh và lược đồ - hai loại thiết bị thường được sử dụng nhiều nhất trong dạy học lịch sử

- Tranh ảnh, lược đồ là phương tiện dạy học quan trọng của môn lịch sử, tranh ảnh, lược đồ phục vụ cho việc dạy học lịch sử gồm:

- Tập tranh ảnh lịch sử (lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam)

- Lược đồ lịch sử (lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam)

Để việc sử dụng tranh ảnh, lược đồ thống nhất và có hiệu quả nhằm phát huy được tích tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập bộ môn và theo quan điểm đổi mới dạy học, **thiết bị đồ dùng dạy học là một nguồn nhận thức lịch sử** chứ không chỉ là minh họa cho bài học. Trong khi khai thác, sử dụng cần chú ý các kỹ năng như: quan sát, nhận xét, mô tả, tường thuật, phân tích, nhận định, đánh giá và phương pháp khai thác như: Cho học sinh quan sát, GV đặt câu hỏi nêu vấn đề, tổ chức hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung tranh ảnh, lược đồ.

### **7. Về kiểm tra, đánh giá**

#### **- Xác định rõ mục đích của việc kiểm tra, đánh giá**

Kiểm tra được xem là phương tiện và hình thức của đánh giá. Đánh giá kết quả học tập (KQHT) của học sinh (HS) nhằm mục đích làm sáng tỏ mức độ đạt được của HS về kiến thức, kỹ năng và thái độ so với mục tiêu dạy học đã đề ra, công khai hoá các nhận định về năng lực, kết quả học tập của mỗi HS, khuyến khích, thúc đẩy việc học tập của các em.

#### **- Nhận thức đúng về định hướng kiểm tra, đánh giá**

**Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, qua đó giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học, giúp đỡ học sinh phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong học tập; các cấp quản lý cũng điều chỉnh các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá một cách kịp thời.**

**Thực hiện đúng quy định của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh. Đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng.**

**Phải đảm bảo sự cân đối các yêu cầu kiểm tra về kiến thức (nhớ, hiểu, vận dụng), rèn luyện kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với học sinh và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện năng lực tự học và tư duy độc lập.**

**Quán triệt đặc trưng của môn học . Khắc phục tình trạng thiên về kiểm tra ghi nhớ kiến thức; tăng cường ra đề “mở” nhằm kiểm tra mức độ *thông hiểu* và *vận dụng tổng hợp tri thức* để giải quyết vấn đề; rèn luyện các kỹ năng và học sinh được tự do biểu đạt chính kiến khi trình bày, hiểu biết và tôn trọng các giá trị lịch sử, văn hóa của quê hương đất nước.**

**Coi trọng KTĐG kỹ năng diễn đạt các sự kiện bằng lời nói, chữ viết; đọc và khai thác sơ đồ, lược đồ, sa bàn, hiện vật; sử dụng máy tính, máy chiếu và các thiết bị nghe nhìn; giáo dục quan điểm duy vật lịch sử thông qua rèn luyện kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá các sự kiện lịch sử, sự kiện thời sự, rút ra bài học và quy luật lịch sử; bồi dưỡng tình cảm hứng thú học tập, thái độ trân trọng và phát huy truyền thống lịch sử của dân tộc, của mỗi địa phương.**

**Vận dụng linh hoạt các hình thức và xác định rõ yêu cầu về KTĐG phù hợp với thời lượng và tính chất đề kiểm tra:**

**Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Bao gồm kiểm tra miệng (cho điểm hoặc đánh giá bằng nhận xét) có thể tiến hành vào đầu giờ hoặc trong quá trình dạy học; kiểm tra viết 15 phút, kiểm tra 1 tiết, cần vận dụng linh hoạt giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Khi kiểm tra miệng, cần chú ý rèn luyện kỹ năng nói, kỹ năng diễn đạt trước tập thể.**

**Trong kiểm tra, đánh giá học kì cần chú trọng đánh giá kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá kiến thức, rèn luyện khả năng vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn, đặc biệt chú ý kỹ năng viết, kỹ năng trình bày một vấn đề.**

**Khuyến khích vận dụng các hình thức kiểm tra đánh giá thông qua các hoạt động học tập ngoài lớp học của học sinh như bài tập nghiên cứu nhỏ, dựa trên các hoạt động sưu tầm; tham quan thực địa, bảo tàng; phân tích đánh giá các số liệu, bản đồ, làm đồ dùng dạy học ...và lấy điểm thay cho các bài kiểm tra trong lớp học.**

**Lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện trong các đợt thanh tra chuyên môn đối với trường học, giáo viên.**

**Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhằm hỗ trợ, đảm bảo sự linh hoạt về hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá, rèn luyện năng lực, kỹ năng hoạt động xã hội của học sinh.**

#### **- Nắm vững nội dung kiểm tra, đánh giá**

**Nội dung môn lịch sử bao gồm 2 mảng kiến thức: khoá trình lịch sử thế giới và khóa trình lịch sử Việt Nam từ khi con người và xã hội loài người xuất hiện đến nay. Nội dung kiểm tra, đánh giá của môn học cần bao gồm cả các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ. Song chủ yếu tập trung kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng của HS.**

#### ***Về mặt kiến thức***

**Kết quả học tập của HS THPT cần được đánh giá theo 3 mức độ:**

- (1) Nhận biết**
- (2) Thông hiểu**



### (3) Vận dụng

Trong thực tiễn các đề kiểm tra môn Lịch sử cho thấy khó có thể tách bạch một cách tuyệt đối các mức độ này trong một đề kiểm tra, chúng thường đan xen và nhiều khi đi liền với nhau, mức độ trước có thể là cơ sở của mức độ sau.

#### ***Về kĩ năng***

Căn cứ vào nội dung của chương trình và cách trình bày nội dung trong SGK, việc kiểm tra, đánh giá kĩ năng của HS còn cần tập trung vào các kĩ năng:

- Sử dụng bản đồ, lược đồ.
- Quan sát, nhận xét tranh ảnh, bản đồ.
- Kĩ năng tư duy (so sánh, phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng kiến thức).
- Kĩ năng thu thập, xử lí, viết báo cáo và trình bày các thông tin lịch sử.

Trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo định hướng phát huy tính tích cực học tập của HS, việc đánh giá không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện kiến thức, lặp lại các kĩ năng đã học mà phải khuyến khích thông minh sáng tạo của HS; cần hạn chế kiểm tra trí nhớ mà tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá và khả năng tư duy của HS.

#### **- Vận dụng thành thạo phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá**

Bao gồm tự luận và trắc nghiệm khách quan.

+ *Tự luận với câu hỏi mở:*

Loại này đòi hỏi HS phải trả lời bằng vốn kiến thức và kinh nghiệm học tập đã có. HS phải tự trình bày ý kiến trong một bài viết dài để giải quyết vấn đề mà câu hỏi nêu ra. Tự luận cho phép đánh giá được sự hiểu biết, năng lực trí tuệ, khả năng diễn đạt của HS. Vì vậy, loại này thường được sử dụng trong trường hợp yêu cầu HS phân tích các mối quan hệ sự kiện chứng minh, giải thích các hiện tượng, sự vật lịch sử..

+ *Trắc nghiệm khách quan:* Nhóm các câu hỏi trắc nghiệm mà trong đó mỗi câu nêu ra một vấn đề cùng với những thông tin cần thiết đòi hỏi HS phải viết câu trả lời ngắn hoặc lựa chọn câu trả lời. Trắc nghiệm có thể kiểm tra được một phạm vi rộng của chương trình, do đó độ tin cậy của bài trắc nghiệm cao và khuyến khích HS tích lũy nhiều kiến thức. Kết quả kiểm tra, đánh giá khách quan hơn, không phụ thuộc vào ý kiến chủ quan của người chấm bài.

## **B. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

### **Lớp 10**

<b>C¶ n`m:</b>	37 tuÇn (52 tiÕt)
<b>Hăc k× I:</b>	19 tuÇn (18 tiÕt)
<b>Hăc k× II:</b>	18 tuÇn (34 tiÕt)

### **hăc k× I**

**PhÇn mét. lPch sô thÕ giú thêi nguy<sup>a</sup>n thuû,  
cæ ®<sup>1</sup>i vµ trung ®<sup>1</sup>i**

#### **Chương I. Xã hội nguyên thủy (2 tiết)**

Bài 1. Sự xuất hiện loài người và bày người nguyên thủy

Bài 2. Xã hội nguyên thủy

#### **Chương II. Xã hội cổ đại (4 tiết)**

Bài 3. Các quốc gia cổ đại phương Đông

Bài 4. Các quốc gia cổ đại phương Tây - Hi Lạp và Rô - ma

**Chương III. Trung Quốc thời phong kiến (2 tiết)**

Bài 5. Trung Quốc thời phong kiến

**Chương IV. Ấn Độ thời phong kiến (2 tiết)**

Bài 6. Các quốc gia Ấn và văn hoá truyền thống Ấn Độ

Bài 7. Sự phát triển lịch sử và nền văn hoá đa dạng của Ấn Độ

Kiểm tra viết (1 tiết)

**Chương V. Đông Nam Á thời phong kiến (2 tiết)**

Bài 8. Sự hình thành và phát triển các vương quốc chính ở Đông Nam Á

Bài 9. Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào

**Chương VI. Tây Âu thời trung đại (4 tiết)**

Bài 10. Thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (*thế kỉ V đến thế kỉ XIV*)

Bài 11. Tây Âu thời hậu kì trung đại

Bài 12. ôn tập lịch sử thế giới nguyên thủy, cổ đại và trung đại

Kiểm tra học kì I (1 tiết)

**Học kì II**

**Phần hai. lịch sử việt nam  
từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ xix**

**Chương I. Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X (4 tiết)**

Bài 13. Việt Nam thời nguyên thủy

Bài 14. Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam

Bài 15. Thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (*từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X*)

Bài 16. Thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (*tiếp theo*)

**Chương II. Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV (4 tiết)**

Bài 17. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước phong kiến (*từ thế kỉ X đến thế kỉ XV*)

Bài 18. Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X-XV

Bài 19. Những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm ở các thế kỉ X-XV

Bài 20. Xây dựng và phát triển văn hoá trong các thế kỉ X-XV

**Chương III. Việt Nam trong các thế kỉ XVI-XVIII (4 tiết)**

Bài 21. Những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI-XVIII

Bài 22. Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI-XVIII

Bài 23. Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII

Bài 24. Tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI-XVIII

**Chương IV. Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX (2 tiết)**

Bài 25. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá dưới triều Nguyễn (*nửa đầu thế kỉ XIX*)

Bài 26. Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và phong trào đấu tranh của nhân dân

Lịch sử địa phương (1 tiết)

**Sơ kết lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết)**

Bài 27. Quá trình dựng nước và giữ nước

Bài 28. Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam thời phong kiến

Kiểm tra viết (1 tiết)

**Phần ba. lịch sử thế giới cận đại**

**Chương I. Các cuộc cách mạng tư sản (từ giữa thế kỉ XVI đến nửa cuối thế kỉ XVIII) (4 tiết)**

Bài 29. Cách mạng Hà Lan và cách mạng tư sản Anh

Bài 30. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ

Bài 31. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII

**Chương II. Các nước Âu-Mĩ (từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) (6 tiết)**

Bài 32. Cách mạng công nghiệp ở châu Âu

Bài 33. Hoàn thành cách mạng tư sản ở châu Âu và Mĩ giữa thế kỉ XIX

Bài 34. Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

Bài 35. Các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ và sự bành trướng thuộc địa

**Chương III. Phong trào công nhân (từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) (5 tiết)**

Bài 36. Sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân

Bài 37. Mác và Ăng-ghe-n. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

Bài 38. Quốc tế thứ nhất và Công xã Pa-ri 1871

Bài 39. Quốc tế thứ hai

Bài 40. Lê-nin và phong trào công nhân Nga đầu thế kỉ XX

Kiểm tra học kì II (1 tiết)

**lớp 10 (nâng cao)**

**Cả năm: 37 tuần (52 tiết)**

**Học kì 1: 19 tuần (18 tiết)**

**Học kì 2: 18 tuần (34 tiết)**

**học kì I**

**Phần một. Lịch sử thế giới thời nguyên thủy,  
cổ đại và trung đại**

**Chương I. Xã hội nguyên thủy (2 tiết)**

Bài 1. Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy

Bài 2. Xã hội nguyên thủy

**Chương II. Xã hội cổ đại (5 tiết)**

Bài 3. Các quốc gia cổ đại phương Đông

Bài 4. Các quốc gia cổ đại phương Tây-Hi Lạp và Rô-ma

**Chương III. Trung Quốc thời phong kiến (3 tiết)**

Bài 5. Trung Quốc thời Tần, Hán

Bài 6. Trung Quốc thời Đường, Tống

Bài 7. Trung Quốc thời Minh, Thanh

Kiểm tra viết (1 tiết)

**Chương IV. Ấn Độ thời phong kiến (2 tiết)**

Bài 8. Các quốc gia ấn và văn hoá truyền thống Ấn Độ

Bài 9. Sự phát triển lịch sử và văn hoá Ấn Độ

**Chương V. Đông Nam Á thời phong kiến (4 tiết)**

Bài 10. Các nước Đông Nam Á đến giữa thế kỉ XIX

Bài 11. Văn hoá truyền thống Đông Nam Á

Bài 12. Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào

**Kiểm tra học kì I (1 tiết)**

**Học kì II**

**Chương VI. Sự hình thành và phát triển chế độ phong kiến  
Tây Âu (3 tiết)**

- Bài 13. Sự hình thành các quốc gia phong kiến Tây Âu  
 Bài 14. Xã hội phong kiến Tây Âu  
 Bài 15. Sự ra đời của thành thị và sự phát triển của thương mại Tây Âu

**Chương VII. Sự suy vong của chế độ phong kiến Tây Âu (5 tiết)**

- Bài 16. Những phát kiến lớn về địa lí  
 Bài 17. Sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu  
 Bài 18. Phong trào Văn hoá Phục hưng  
 Bài 19. Cải cách tôn giáo và chiến tranh nông dân  
 Bài 20. Ôn tập lịch sử thế giới nguyên thủy, cổ đại và trung đại

**Phần hai. lịch sử việt nam  
 từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX**

**Chương I. Việt Nam thời nguyên thủy (2 tiết)**

- Bài 21. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy  
 Bài 22. Việt Nam cuối thời nguyên thủy

**Chương II. Các quốc gia cổ đại trên đất Việt Nam (2 tiết)**

- Bài 23. Nước Văn Lang-Âu Lạc  
 Bài 24. Quốc gia cổ Cham-pa và Phù Nam

**Chương III. Thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ X) (3 tiết)**

- Bài 25. Chính sách đô hộ của các triều đại phương Bắc và những chuyển biến trong xã hội Việt Nam  
 Bài 26. Các cuộc đấu tranh giành độc lập (*từ thế kỉ I đến thế kỉ V*)  
 Bài 27. Các cuộc đấu tranh giành độc lập (*từ thế kỉ VI đến thế kỉ X*)

**Chương IV. Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV (5 tiết)**

- Bài 28. Xây dựng và phát triển nhà nước độc lập thống nhất (*từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV*)  
 Bài 29. Mở rộng và phát triển kinh tế (*từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV*)  
 Bài 30. Kháng chiến chống ngoại xâm (*từ thế kỉ X đến thế kỉ XV*)  
 Bài 31. Xây dựng và phát triển văn hoá dân tộc (*từ thế kỉ X đến thế kỉ XV*)  
 Bài 32. Việt Nam ở thế kỉ XV-Thời Lê sơ

**Chương V. Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (6 tiết)**

- Bài 33. Chiến tranh phong kiến và sự chia cắt đất nước  
 Bài 34. Tình hình kinh tế nông nghiệp  
 Bài 35. Sự phát triển của kinh tế hàng hoá  
 Bài 36. Tình hình văn hoá, tư tưởng thế kỉ XVI-đầu thế kỉ XVIII  
 Bài 37. Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài và phong trào Tây Sơn  
 Lịch sử địa phương (1 tiết)  
 Kiểm tra viết (1 tiết)

**Chương VI. Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX (3 tiết)**

- Bài 38. Sự thành lập và tổ chức vương triều Nguyễn  
 Bài 39. Tình hình kinh tế xã hội nửa đầu thế kỉ XIX  
 Bài 40. Đời sống văn hoá-tư tưởng nửa đầu thế kỉ XIX

**Sơ kết lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa TK XIX (2 tiết)**

- Bài 41. Những thành tựu chính của dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước  
 Bài 42. Đóng góp của các dân tộc ít người vào sự nghiệp chung của đất nước  
 Kiểm tra học kì II (1 tiết)

**Cả năm: 37 tuần (35 tiết)**  
**Học kì I: 19 tuần (18 tiết)**  
**Học kì II: 18 tuần (17 tiết)**

### **học kì I**

#### **Phần một. lịch sử thế giới cận đại (tiếp theo)**

##### **Chương I. Các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh (thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) (6 tiết)**

- Bài 1. Nhật Bản
- Bài 2. Ấn Độ
- Bài 3. Trung Quốc
- Bài 4. Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)
- Bài 5. Châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh (thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)

##### **Chương II. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) (2 tiết)**

- Bài 6. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)

##### **Chương III. Những thành tựu văn hoá thời cận đại (1 tiết)**

- Bài 7. Những thành tựu văn hoá thời cận đại
- Bài 8. Ôn tập lịch sử thế giới cận đại (1 tiết)

##### **Kiểm tra viết (1 tiết)**

#### **Phần hai. lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)**

##### **Chương I. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941) (2 tiết)**

- Bài 9. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921)
- Bài 10. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921-1941)

##### **Chương II. Các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939) (4 tiết)**

- Bài 11. Tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Bài 12. Nước Đức giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Bài 13. Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Bài 14. Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)

##### **Kiểm tra học kì I (1 tiết)**

### **Học kì II**

##### **Chương III. Các nước châu Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939) (2 tiết)**

- Bài 15. Phong trào cách mạng ở Trung Quốc và Ấn Độ (1918-1939)
- Bài 16. Các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)

##### **Chương IV. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) (2 tiết)**

- Bài 17. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)
- Bài 18. Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945) (1 tiết)

#### **Phần ba. lịch sử Việt Nam (1858-1918)**

##### **Chương I. Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX (5 tiết)**

- Bài 19. Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (từ năm 1858 đến trước năm 1873)

- Bài 20. Chiến sự lan rộng ra toàn quốc. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884. Nhà Nguyễn đầu hàng
- Bài 21. Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX

**Lịch sử địa phương (1 tiết)**

**Kiểm tra viết (1 tiết)**

**Chương II. Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất (1918) (4 tiết)**

- Bài 22. Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp
- Bài 23. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất
- Bài 24. Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)
- Sơ kết lịch sử Việt Nam (1858-1918)
- Kiểm tra học kì II (1 tiết)

**Lớp 11 (Nâng cao)**

**Cả năm: 37 tuần (70 tiết)**

**Học kì I: 19 tuần (36 tiết)**

**Học kì II: 18 tuần (34 tiết)**

**Học kì I**

**Phần một. Lịch sử thế giới cận đại**

**Chương I. Các cuộc cách mạng tư sản (từ giữa thế kỉ XVI-cuối thế kỉ XVIII) (7 tiết)**

- Bài 1. Cách mạng Hà Lan giữa thế kỉ XVI
- Bài 2. Cuộc cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII
- Bài 3. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ nửa sau thế kỉ XVIII
- Bài 4. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII

**Chương II. Các nước Âu-Mĩ (đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) (7tiết)**

- Bài 5. Châu Âu từ chiến tranh Na-pô-lê-ông đến Hội nghị Viên.
- Bài 6. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII-giữa thế kỉ XIX).
- Bài 7. Hoàn thành cách mạng tư sản ở châu Âu và Mỹ (giữa thế kỉ XIX)
- Bài 8. Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa
- Bài 9. Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (tiếp theo)

Làm bài tập Lịch sử (1 tiết)

Làm bài kiểm tra viết (1tiết)

**Chương III. Phong trào công nhân (từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) (5 tiết)**

- Bài 10. Phong trào đấu tranh của công nhân nửa đầu thế kỉ XIX
- Bài 11. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học-Quốc tế thứ nhất
- Bài 12. Công xã Pa-ri (1871)
- Bài 13. Phong trào công nhân quốc tế (cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)
- Bài 14. V.I. Lê-nin và phong trào công nhân Nga đầu thế kỉ XX-Cách mạng Nga (1905-1907)

**Chương IV. Các nước châu á (từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) (7 tiết)**

- Bài 15. Nhật Bản
- Bài 16. Ấn Độ
- Bài 17. Trung Quốc

- Bài 18. Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX)
- Chương V. Các nước châu Phi, Mĩ La-tinh thời cận đại (2 tiết)**
- Bài 19. Châu Phi
- Bài 20. Khu vực Mĩ La-tinh
- Chương VI. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) (3 tiết)**
- Bài 21. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)
- Bài 22. Ôn tập lịch sử thế giới cận đại (1 tiết)
- Làm bài tập lịch sử (1 tiết)
- Kiểm tra học kì I (1tiết)**

## Học kì II

### Phần hai. lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)

- Chương VII. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941) (4 tiết)**
- Bài 23. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921)
- Bài 24. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921-1941)
- Chương VIII. Các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939) (4 tiết)**
- Bài 25. Khái quát về các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Bài 26. Nước Đức giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Bài 27. Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Bài 28. Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Chương IX. Các nước châu á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939) (3 tiết)**
- Bài 29. Phong trào cách mạng ở Trung Quốc và Ấn Độ (1918-1939)
- Bài 30. Các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)
- Chương X. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) (3 tiết )**
- Bài 31. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)
- Bài 32. Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (phần từ năm 1917 đến năm 1945) (1 tiết)
- Phần ba. lịch sử việt nam (1858-1918)**
- Chương I. Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX (7 tiết)**
- Bài 33. Việt Nam trước nguy cơ Pháp xâm lược
- Bài 34. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858-1884)
- Bài 35. Trào lưu cải cách Duy tân ở Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX
- Bài 36. Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX
- Lịch sử địa phương (1 tiết)
- Làm bài tập Lịch sử (1 tiết)
- Kiểm tra viết (1 tiết)
- Chương II. Việt Nam từ đầu thế kỉ xx đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất (6 tiết)**

- Bài 37. Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội và tư tưởng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX
- Bài 38. Phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)
- Bài 39. Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)
- Bài 40. Sự khởi đầu của khuynh hướng cứu nước mới trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam
- Bài 41. Sơ kết lịch sử Việt Nam (1858-1918) (**1 tiết**)
- Ôn tập (1tiết)**
- Kiểm tra học kì II (1 tiết)**



## Lớp 12

**Cả năm: 37 tuần (52 tiết)**

**Học kì 1: 19 tuần (35 tiết)**

**Học kì 2: 18 tuần (17 tiết)**

### Học kì I

**Phần một. lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000**

**Chương I. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949) (1 tiết)**

Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)

**Chương II. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên bang Nga (1991-2000) (2 tiết)**

Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên bang Nga (1991-2000)

**Chương III. Các nước á, Phi và Mĩ La-tinh (1945-2000) (4 tiết)**

Bài 3. Các nước Đông Bắc á

Bài 4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ

Bài 5. Các nước châu Phi và Mĩ La-tinh

**Chương IV. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000) (3 tiết)**

Bài 6. Nước Mĩ

Bài 7. Tây Âu

Bài 8. Nhật Bản

**Chương V. Quan hệ quốc tế (1945-2000) (2 tiết)**

Bài 9. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh

**Chương VI. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá (1 tiết)**

Bài 10. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá nửa sau thế kỉ XX.

Bài 11. Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000 (1 tiết)

**Làm bài kiểm tra viết (1 tiết)**

**Phần hai. lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000**

**Chương I. Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 (5 tiết)**

Bài 12. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925.

Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930.

**Chương II. Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 (6 tiết)**

Bài 14. Phong trào cách mạng 1930 - 1935.

Bài 15. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.

Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

**Chương III. Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 (8 tiết)**

Bài 17. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946.

Bài 18. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950).

Bài 19. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951-1953).

Bài 20. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954).

**Làm bài kiểm tra học kì I (1 tiết)**

### Học kì II

**Chương IV. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 (7 tiết)**

Bài 21. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965).

Bài 22. Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973).

Bài 23. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền ở Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)

**Lịch sử địa phương (2 tiết).**

**Làm bài kiểm tra viết (1 tiết)**

**Chương V. Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000 (4 tiết)**

Bài 24. Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1975.

Bài 25. Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1986).

Bài 26. Đất nước trên đường đổi mới đi lên CNXH (1986-2000).

**Tổng kết lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000 (1 tiết)**

**Ôn tập, làm bài tập lịch sử (1 tiết)**

**Làm bài kiểm tra học kì II (1 tiết)**

**Lớp 12 (Nâng cao)**

**Cả năm: 37 tuần, 70 tiết**

**Học kì 1: 19 tuần, 36 tiết**

**Học kì 2: 18 tuần, 34 tiết**

**Học kì 1**

**Phần một. Lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945  
đến năm 2000**

**Chương I. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai  
(1945-1949) (2 tiết)**

Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế  
giới thứ hai (1945-1949)

**Chương II. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991)**

**Liên bang Nga (1991-2000) (3 tiết)**

Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991)

Liên bang Nga (1991-2000)

**Chương III. Các nước á, Phi và Mĩ La-tinh (1945-2000) (6 tiết)**

Bài 3. Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên

Bài 4. Các nước Đông Nam Á

Bài 5. Ấn Độ và khu vực Trung Đông

Bài 6. Các nước châu Phi và Mĩ La-tinh

**Chương IV. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000) (6 tiết)**

Bài 7. Nước Mĩ

Bài 8. Tây Âu

Bài 9. Nhật Bản

**Chương V. Quan hệ quốc tế (1945-2000) (2 tiết)**

Bài 10. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh

**Chương VI. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá ( 1 tiết )**

Bài 11. Cách mạng khoa học- công nghệ và xu thế toàn cầu hoá nửa sau thế kỉ XX.

**Bài 12. Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000 (1 tiết)**

**Làm bài kiểm tra viết (1 tiết)**

**Phần hai. lịch sử việt nam từ năm 1919 đến năm 2000**

**Chương I. Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 (6 tiết)**

Bài 13. Những chuyển biến mới về kinh tế và xã hội ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

Bài 14. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925.

Bài 15. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930.

**Chương II. Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 (6 tiết)**

Bài 16. Phong trào cách mạng 1930 - 1935.

Bài 17. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.

Bài 18. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

Bài 19. Cao trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

**Ôn tập và làm bài tập (1 tiết)**

**Kiểm tra học kì 1 (1 tiết)**

**Học kì II**

**Chương III. Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 (9 tiết)**

Bài 20. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946.

Bài 21. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Thực dân Pháp (1946-1950).

Bài 22. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951-1953).

Bài 23. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954).

Lịch sử địa phương (1 tiết)

#### **Chương IV. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 (12 tiết)**

Bài 24. Miền Bắc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ-Diệm, gìn giữ hoà bình (1954-1960).

Bài 25. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ ở miền Nam (1961-1965).

Bài 26. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mĩ (1965-1968).

Bài 27. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mĩ (1969-1973).

Bài 28. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975).

**Lịch sử địa phương(1 tiết)**

**Làm bài tập lịch sử (1 tiết)**

**Làm bài kiểm tra viết (1 tiết)**

#### **Chương V. Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000 (6 tiết)**

Bài 29. Việt Nam trong năm đầu sau Đại thắng mùa Xuân 1975.

Bài 30. Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1986).

Bài 31. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2000).

Bài 32. Tổng kết lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000

(1 tiết).

**Ôn tập và làm bài tập lịch sử (1 tiết)**

**Làm bài kiểm tra học kì II (1 tiết).**

---